

Số: 959 /TB-TTYT

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

### THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

**Thẩm định giá kinh phí sửa chữa các trang thiết bị y tế thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 ( đợt 1) của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái**

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

1. Tên đơn vị đề nghị thẩm định giá: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Ninh Dương, TP.Móng Cái, Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033.884775

- Fax: 02033.881177

- Mã số thuế: 5700635974

2. Tài sản đề nghị thẩm định giá:

Kinh phí sửa chữa các trang thiết bị y tế thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 ( đợt 1) của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái (Phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Mục đích thẩm định giá: Đấu thầu theo quy định hiện hành của Pháp luật.

4. Thời điểm thẩm định giá: Quý III năm 2023.

5. Kính mong các đơn vị quan tâm có đủ chức năng thẩm định giá, đủ năng lực kinh nghiệm thẩm định giá báo giá dịch vụ thẩm định giá bản cứng và bản mềm về Trung tâm Y tế trước 8h00 ngày 11/09/2023.

+ Địa chỉ nhận bản cứng: Tại khoa Dược – vật tư – thiết bị y tế, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Ninh Dương, TP.Móng Cái, Quảng Ninh. SĐT: 0333.163.998

+ Địa chỉ nhận bản mềm: Email: [ttytmc.syt@quangninh.gov.vn](mailto:ttytmc.syt@quangninh.gov.vn)

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

-Nhu Kính gửi;

-Bộ phận CNTT trung tâm;

-SYT Quảng Ninh( để đăng tải)

-Lưu VT, Dược – VT – TBYT;

**GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Ngọc Thủy**



( Kèm theo đề nghị thẩm định giá kinh phí sửa chữa các trang thiết bị y tế thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 ( đợt 1) của Trung tâm Y tế thành phố  
Móng Cái số: 959 /TB-TTYT ngày 08/09/2023)

## 1. Bóng phát tia X sử dụng cho máy chụp cắt lớp vi tính Brivo -CT325

<b>Cấu hình yêu cầu</b>
Model: D3162T
Hãng sản xuất: GE
Nước sản xuất: Ấn Độ
<b>I. Yêu cầu chung</b>
Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc tương đương
<b>II. Đặc tính kỹ thuật</b>
Kích thước tiêu điểm bóng tia: 0,7 (rộng) x 0,6 (dài) ( tiêu chuẩn IEC 336/93)
Góc bia: 7°
Tốc độ quay nhỏ nhất: 8000 rpm
Công suất tối đa: 24 kW
Công suất trữ nhiệt của Anode: 2000 KHU (tương đương 1500 KJ)
Công suất trữ nhiệt của bóng tia X: 3400 KHU (tương đương 2518 KJ)
Tốc độ tản nhiệt tối đa của Anode: 500 KHU/ phút
Tốc độ tản nhiệt liên tục của bóng: 300 KHU/ phút
<b>Vỏ bóng</b>
Vỏ bóng chế tạo từ khuôn nhôm, có khả năng chống shock và được bọc lớp chì nhằm tối thiểu sự rò rỉ tia phát xạ. Với các đặc điểm lưu thông tuần hoàn trực tiếp dầu bên trong vỏ bóng và bộ trao đổi nhiệt giữa dầu và không khí bên ngoài kết hợp với bơm đẩy kiểu mới mang lại sự tỏa nhiệt ổn định cho bóng tia.
Công tắc áp suất được gắn vào vỏ bóng sẽ tự động ngắt nguồn điện cung cấp cho bóng tia nếu áp suất dầu đạt tới mức giá trị giới hạn.
Công tắc nhiệt gắn vào vỏ bóng sẽ tự động ngắt nguồn điện cung cấp cho bóng tia nếu như nhiệt độ bóng tia đạt tới mức giá trị giới hạn.
Điện áp lớn nhất giữa Anode và Cathode: 140 kVP
Điện áp lớn nhất giữa Anode và Cathode với đất: 70 kVP
<b>Điều kiện môi trường hoạt động</b>
Môi trường khi không vận hành: Bóng tia có thể chịu được môi trường bảo quản và vận chuyển với nhiệt độ dải từ -20oC tới +50oC (độ ẩm tương đối 95% không ngưng tụ)
Môi trường khi vận hành: Nhiệt độ môi trường xung quanh nhỏ hơn 50oC và độ ẩm từ 20%- - 70% ( không ngưng tụ)
<b>Bộ vỏ của bóng phát tia X</b>

Các yếu tố kỹ thuật liên quan tới chẩn đoán bộ nguồn: 140 kVP, 28 mA
<b>Bộ lọc</b>
Bộ lọc tia gắn sẵn bên trong tương đương với nhỏ nhất 1mm nhôm tại điện áp 140kv đối với bóng tia như sau: Lớp đệm: tương đương 0,8mm nhôm tại điện áp 140 kV

## 2. Bóng phát tia X sử dụng cho máy chụp x quang XR 6000

<b>Cấu hình yêu cầu</b>
Model: 5331186 Hãng sản xuất: GE Nước sản xuất: Ấn Độ
<b>I. Yêu cầu chung</b>
Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc tương đương
<b>II. Đặc tính kỹ thuật</b>
Công suất đầu vào anode định danh ( đối với dây tóc nhỏ và lớn) 22kW and 50kW (theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Trữ lượng nhiệt Anode tối đa: 150kHU (107 KJ) ( theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Góc bia: 12° ( theo tiêu chuẩn IEC 60601-2-28/2010)
Giá trị tiêu điểm định danh: 0.6 và 1.2 ( theo tiêu chuẩn IEC 60336:2005)
Tốc độ quay Anode nhỏ nhất: 2700 RPM tại 50 Hz
Công suất trữ nhiệt tối đa của Bóng: 900KJ (1250kHU) ( theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Tốc độ tản nhiệt tối đa liên tục: 180W (15kHU/phút) ( theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Hệ số tải liên quan tới rò rỉ bức xạ: 150kV, 3.4mA ( theo tiêu chuẩn: IEC 60601-1-3/2008 và IEC 60601-2-28/2010)